

**BỘ NỘI VỤ**

Số: 1705 /QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận  
Điều lệ Quỹ Phát triển sử học Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của sáng lập viên thành lập Quỹ Phát triển sử học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Phát triển sử học Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quỹ Phát triển sử học Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Phát triển sử học Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển sử học Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thực*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCCP, T.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Dĩnh**

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## ĐIỀU LỆ

### QUỸ PHÁT TRIỂN SỬ HỌC VIỆT NAM

*Được xây dựng theo Quyết định số: 1705 /QĐ -BNV  
Ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

## Chương I

### TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### Điều 1. Tên, trụ sở của Quỹ

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Phát triển sử học Việt Nam.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam History Development Fund.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VHDF.
4. Trụ sở chính của Quỹ Phát triển sử học Việt Nam đặt tại cơ quan Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, số 216 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Phát triển sử học Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức phi lợi nhuận, được tổ chức và hoạt động nhằm mục đích góp phần đào tạo nhân tài sử học cho đất nước và thúc đẩy sự phát triển của nền sử học Việt Nam. Thông qua các giải thưởng, các chương trình hỗ trợ tài chính, Quỹ khuyến khích các tài năng trẻ trong học tập, nghiên cứu lịch sử, động viên các nhà sử học nghiên cứu, công bố những đề tài lịch sử có giá trị khoa học và thực tiễn cao, góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục đào tạo, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quỹ Phát triển sử học Việt Nam là tổ chức thành viên của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam.

#### Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Quỹ tổ chức và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình. Hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Quỹ hoạt động dưới sự chỉ đạo, quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Quỹ thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch về tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Quỹ.

5. Quỹ thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật, mở sổ ghi chép đầy đủ và công khai danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ, hỗ trợ; danh sách các tập thể, cá nhân được nhận giải thưởng, hỗ trợ của Quỹ.

#### **Điều 4. Phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý**

1. Quỹ hoạt động trong phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng (bao gồm tài khoản Việt Nam đồng và tài khoản ngoại tệ). Tùy theo tình hình hoạt động, Quỹ có thể đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 5. Chức năng của Quỹ**

1. Sử dụng nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và các nguồn vốn thu được do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp cho Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, trao giải thưởng cho các học sinh, sinh viên, học viên cao học, các nghiên cứu sinh, các nhà nghiên cứu lịch sử có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu lịch sử và công bố các công trình sử học có giá trị khoa học phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án tài trợ, hỗ trợ nhằm góp phần cùng ngành giáo dục đào tạo nhân tài sử học theo Điều lệ Quỹ. Thông qua các hoạt động của Quỹ sẽ góp phần vận động, khuyến khích và nâng cao tinh thần, ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân, xã hội và cộng đồng trong việc học tập, tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử dân tộc Việt Nam.

##### **Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa và các hoạt động của Quỹ, thành tích của các tập thể, cá nhân được tôn vinh, khen thưởng, hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước nhằm cổ vũ, phát huy tài năng trẻ, những công trình sử học có giá trị, đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội về những đóng góp của khoa học lịch sử nói chung và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam nói riêng đối với sự phát triển của đất nước.

2. Vận động các tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đóng góp, tài trợ cho Quỹ. Tiếp nhận các nguồn viện trợ hợp pháp về tài chính, tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và tiến hành hỗ trợ, trao giải thưởng theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng địa chỉ và đối tượng cụ thể theo sự uỷ quyền.

3. Định kỳ 6 tháng 01 lần, Quỹ tổ chức xét hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân theo tiêu chí quy định tại Chương V Điều lệ Quỹ.

4. Định kỳ hàng năm vào dịp 31 tháng 03, ngày thành lập Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, tổ chức xét chọn và trao giải thưởng, hỗ trợ cho tập thể và cá nhân đạt tiêu chuẩn do Quỹ đề ra.

5. Giữ mối liên lạc thường xuyên với các đối tượng hỗ trợ Quỹ, tạo môi trường thuận lợi để các đối tượng hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, hỗ trợ hoạt động của Quỹ và hoạt động của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam.

6. Lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ và chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Hàng năm, Quỹ nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo thu, chi tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và thực hiện công khai các khoản thu, chi của Quỹ trước ngày 31 tháng 03 năm sau.

8. Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tiền, vật chất chi dùng cho việc hỗ trợ tài năng trẻ trong học tập, nghiên cứu khoa học, các công trình có giá trị khoa học và hoạt động của Quỹ theo Quyết định số 10/QĐ- BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

9. Tăng trưởng tài chính của Quỹ.

10. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc, Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ, Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Quyền hạn của Quỹ**

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Vận động, tiếp nhận, quản lý các nguồn tài trợ, hỗ trợ do các tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ theo quy định của pháp luật. Lập kế hoạch sử dụng tài sản, tài chính thu được để thực hiện các hoạt động trao giải thưởng, hỗ trợ

các tài năng trẻ, hỗ trợ các tập thể và cá nhân có những cống hiến cho nền sử học Việt Nam theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Đề xuất đối tượng, hình thức, phương thức và mức hỗ trợ việc đào tạo các tài năng trẻ trong học tập, nghiên cứu lịch sử, xuất bản, đăng tải các công trình sử học.

4. Xây dựng tiêu chí hỗ trợ và tiêu chí xét trao giải thưởng, hỗ trợ hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt giải.

5. Tiền và tài sản của Quỹ được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch, có hiệu quả.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ.
3. Ban Kiểm soát Quỹ.
4. Văn phòng và các bộ phận chuyên môn.
5. Văn phòng đại diện.

### **Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ (Hội đồng) gồm bảy (07) thành viên do các sáng lập viên đề cử trên cơ sở đề xuất của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam theo nguyên tắc đồng thuận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Hội đồng họp định kỳ sáu (06) tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập hoặc khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên trong Hội đồng đề nghị.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán. Các cuộc họp của Hội đồng chỉ hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng dự họp. Thành viên Hội đồng vắng mặt mà có ý kiến bằng văn bản thì được coi như có mặt tại cuộc họp và đã tham gia biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết trong Hội đồng bằng nhau thì quyết nghị theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng có quyền xin từ nhiệm vì lý do cá nhân hoặc có thể bị Hội đồng bãi nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ hoặc vi phạm pháp luật.

## **Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ hàng năm.
2. Ban hành các quy định về vận động, quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ theo quy định; quyết định chủ trương phương hướng, nhiệm vụ, đối tượng, hình thức, mức giải thưởng, hỗ trợ và phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quỹ; lựa chọn và bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng; quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Quỹ.
4. Thông qua báo cáo thu, chi, quyết toán tài chính Quỹ và chương trình, kế hoạch tài chính Quỹ cho hoạt động năm sau.
5. Đề nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập, công nhận Điều lệ Quỹ và cho rút tên khỏi danh sách thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ.
6. Trong trường hợp đặc biệt, để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ, các thành viên của Hội đồng có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp toàn thể Hội đồng để giải quyết.
7. Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (Chủ tịch) là công dân Việt Nam do Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

- a) Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Hội đồng;
- b) Điều hành và triển khai thực hiện các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng;
- c) Chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng; bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự chủ chốt của Quỹ;
- d) Chỉ đạo và làm việc chặt chẽ với Giám đốc Quỹ và là người phát ngôn của Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (Phó Chủ tịch) là công dân Việt Nam do Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền;

b) Đảm nhiệm công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác theo sự uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng.

## **Điều 12. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng**

### **1. Giám đốc Quỹ:**

a) Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật, chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ; chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quyết định của Hội đồng, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ với Hội đồng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ;

c) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Phối hợp với các tổ chức và cá nhân khác để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ;

e) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm Phó giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, Trưởng các bộ phận chuyên môn và nhân viên văn phòng.

### **2. Phó Giám đốc Quỹ:**

Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quyết định bổ nhiệm. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc thực hiện những nhiệm vụ được phân công và thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Quỹ khi được Giám đốc Quỹ uỷ quyền.

### **3. Kế toán trưởng:**

Kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và trên cơ sở căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính về chuyên môn, nghiệp vụ. Kế toán trưởng có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện toàn bộ công tác kế toán, kiểm toán, thống kê tài chính của Quỹ và chịu trách nhiệm về kết quả công tác kế toán, kiểm kê tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

## **Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 (ba) thành viên làm việc kiêm nhiệm. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và 01 (một) ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra và tình hình tài chính của Quỹ.

#### **Điều 14. Văn phòng và các bộ phận chuyên môn của Quỹ**

1. Văn phòng Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập theo đề nghị của Giám đốc Quỹ trên cơ sở Văn phòng của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam.

2. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ:

a) Theo dõi, tổng hợp, đề xuất hoạt động của Quỹ; soạn thảo các công văn, báo cáo cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và lưu giữ hồ sơ, tài liệu Quỹ, giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ;

b) Theo dõi và đôn đốc các Hội, các tổ chức trực thuộc, các viện nghiên cứu, các ngành, các tổ chức, cá nhân... gửi hồ sơ xét chọn hỗ trợ, trao giải thưởng lên Quỹ;

c) Nhận và phân loại hồ sơ xét chọn trao giải thưởng, hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, các công trình nghiên cứu;

d) Chuẩn bị nội dung và ghi chép nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Chuẩn bị lễ trao giải thưởng, hỗ trợ theo định kỳ hàng năm;

e) Báo cáo lên Hội đồng quản lý Quỹ và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam về kết quả hoạt động của Quỹ theo định kỳ 6 tháng và 01 năm.

### **Chương IV**

#### **NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP TIẾP NHẬN TÀI TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NHẬN GIẢI THƯỞNG, HỖ TRỢ CỦA QUỸ**

##### **Điều 15. Nguyên tắc vận động**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ ở trong nước và ở nước ngoài nhằm chuẩn bị thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.



2. Đối với các cuộc vận động quyên góp, vận động tài trợ các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc trong phạm vi cả nước Quỹ phải có đề án và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ đồng ý bằng văn bản.

#### **Điều 16. Đối tượng được xét tặng giải thưởng, hỗ trợ**

Các tập thể, cá nhân là công dân Việt Nam đạt các tiêu chí theo quy định tại Chương V của Điều lệ này là đối tượng để Quỹ xem xét hỗ trợ và tặng giải thưởng.

#### **Điều 17. Số lượng và mức tặng giải thưởng, hỗ trợ của Quỹ**

1. Hàng năm Quỹ xét tặng giải thưởng, hỗ trợ cho các học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu lịch sử, công bố các công trình sử học có giá trị khoa học và thực tiễn cao theo định kỳ với số lượng và mức tiền cụ thể. Số lượng và mức tiền tặng giải thưởng, hỗ trợ này của Quỹ sẽ được thay đổi trên cơ sở cân đối thu chi của từng năm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Số lượng và mức tiền hỗ trợ của Quỹ:

a) Đối với học sinh, sinh viên: từ 30 đến 50 người với mức tiền là: 5.000.000 VND (năm triệu đồng chẵn);

b) Đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh: 10 người với mức tiền là: 5.000.000 VND (năm triệu đồng chẵn);

c) Đối với cá nhân nhà nghiên cứu: 3 người với mức tiền là: 30.000.000 VND (ba mươi triệu đồng chẵn).

3. Số lượng và mức tiền tặng giải thưởng:

a) Đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh, thủ khoa: 10 người với mức tiền là: 10.000.000 VND (mười triệu đồng chẵn);

b) Đối với cá nhân và tập thể tác giả nghiên cứu: từ 3 đến 5 người với mức tiền là: 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng chẵn);

c) Hỗ trợ giải thưởng cho các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Việt Nam và các nhà sử học Việt Nam đã quá cố.

### **Chương V**

#### **TIÊU CHÍ XÉT CHỌN ĐỐI TƯỢNG NHẬN HỖ TRỢ, GIẢI THƯỞNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 18. Tiêu chí xét chọn**

1. Tiêu chí xét chọn để trao tiền hỗ trợ của Quỹ

a) Đối với cá nhân các nhà nghiên cứu sử học:

- Lý lịch tự thuật và lý lịch khoa học rõ ràng;

- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật;
- Đề tài nghiên cứu có giá trị khoa học nhưng không đủ khả năng tài chính để hoàn thiện;
- Đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu và đánh giá đạt kết quả xuất sắc nhưng không đủ năng lực tài chính để xuất bản, quảng bá;
- Đề tài nghiên cứu khoa học tham dự các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế do Hội Khoa học lịch sử Việt Nam tổ chức hoặc Hội Khoa học lịch sử Quốc tế tổ chức được xác định là có giá trị, có chất lượng tốt nhưng tác giả không đủ năng lực tài chính để tham dự hội thảo.

b) Đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh:

- Đối với học sinh:
  - + Tư cách đạo đức tốt;
  - + Chăm chỉ học tập đạt kết quả loại giỏi về môn sử trong các năm học;
  - + Kết quả thi vào đại học chuyên ngành lịch sử đạt danh hiệu thủ khoa.
- Đối với sinh viên khoa lịch sử các trường đại học, cao đẳng:
  - + Tư cách đạo đức tốt;
  - + Kết quả học tập đạt loại giỏi;
  - + Kết quả học tập đạt loại khá và luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc.
- Đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành sử học thuộc các trường đại học, các viện nghiên cứu:
  - + Tư cách đạo đức tốt;
  - + Có các công trình nghiên cứu đã được đăng tải ở các tạp chí chuyên ngành.

## 2. Tiêu chí xét trao giải thưởng của Quỹ

a) Đối với tập thể và cá nhân các nhà khoa học:

- Tập thể các tác giả và cá nhân có công trình nghiên cứu, đề tài nghiên cứu được hội đồng nghiệm thu đánh giá xuất sắc;
- Các tác phẩm của các tác giả đã được xuất bản được các nhà khoa học, các độc giả khen ngợi và kiến nghị xét trao giải thưởng.

b) Đối với các học viên cao học, nghiên cứu sinh về chuyên ngành lịch sử ở các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu lịch sử bảo vệ thành công luận văn cao học, luận án tiến sĩ được hội đồng chấm đánh giá thuộc loại xuất sắc.

## **Điều 19. Thủ tục, quy trình và hồ sơ xét chọn**

1. Hồ sơ đề nghị nhận hỗ trợ, giải thưởng gồm có:

a) Lý lịch trích ngang (kèm ảnh 4x6);

b) Bản thành tích hoạt động nghiên cứu, học tập có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ quản, của cơ quan quản lý cấp trên;

c) Biên bản họp hội đồng xét chọn của các đơn vị chủ quản, các cơ quan quản lý, các trường... (ghi đầy đủ các ý kiến nhận xét đối với các công trình tập thể, công trình cá nhân đề nghị được Quỹ xét trao giải thưởng);

d) Công văn đề nghị xét trao giải thưởng của đơn vị, cơ quan công tác và bộ, ngành liên quan;

đ) Công trình khoa học liên quan đến việc xét trao giải thưởng (mỗi loại văn bản gồm 02 bộ và phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ quản).

2. Quy trình xét trao tặng giải thưởng:

a) Căn cứ hồ sơ đăng ký xét thưởng hoặc hồ sơ xin hỗ trợ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thành lập hội đồng xét thưởng. Tùy theo từng chuyên ngành cụ thể, Chủ tịch hội đồng sẽ chọn các uỷ viên tương ứng để thẩm định, đánh giá và xét chọn;

b) Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thông báo kết quả xét chọn đến tập thể, cá nhân đã được hội đồng xét thưởng họp đánh giá và bỏ phiếu đánh giá, tổ chức trao giải thưởng.

## **Chương VI**

## **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 20. Nguồn thu của Quỹ**

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Lãi tiết kiệm tiền gửi ngân hàng hoặc các hoạt động đầu tư, tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác.

### **Điều 21. Sử dụng Quỹ**

1. Chi các giải thưởng, hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân được nêu tại Điều 18 của Điều lệ Quỹ.

2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tuyên truyền, giới thiệu đối tượng hỗ trợ của Quỹ trên phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức các hoạt động giao

lưu kết nối giữa các đối tượng hỗ trợ của Quỹ theo Quyết định số 10/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

3. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, trao giải thưởng có địa chỉ theo sự uỷ nhiệm của các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 22. Kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán**

### **1. Kế toán, quyết toán và chế độ báo cáo:**

a) Quỹ tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách, địa chỉ các đối tượng được nhận hỗ trợ của Quỹ;

b) Việc kế toán, quyết toán kinh phí của Quỹ thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành. Nghiêm cấm việc để ngoài sổ sách kế toán bất kỳ khoản thu, chi, một loại tài sản, tiền quỹ, công nợ hay khoản đóng góp nào của các đơn vị, tổ chức, cá nhân;

c) Đối với các nguồn viện trợ, thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

d) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm với Thường vụ Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và Hội đồng quản lý Quỹ chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 năm sau.

### **2. Công tác quản lý thu, chi của Quỹ:**

a) Quỹ phải thực hiện công khai mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Nhà nước nhằm cung cấp những thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành thu, chi của Quỹ;

b) Định kỳ và đột xuất, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ;

c) Kiểm toán tình hình thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo Luật Kiểm toán hiện hành của Nhà nước;

d) Lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán tài chính thực hiện theo quy định chung của Nhà nước;

đ) Công tác quản lý tài chính Quỹ thực hiện theo Quyết định số 10/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

## **Chương VII**

### **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ và kịp thời trước khi tiến hành các thủ tục trên. Tuyệt đối không được phân chia tài sản Quỹ.

#### **Điều 24. Giải thể Quỹ**

1. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trong trường hợp Quỹ tự giải thể hoặc bị giải thể, tuyệt đối không được phân chia tài sản Quỹ. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ (nếu có). Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền còn lại của Quỹ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

#### **Điều 25. Khen thưởng, ghi nhận**

1. Cá nhân, tổ chức có nhiều công lao trong vận động quyên góp hoặc trực tiếp đóng góp, tài trợ cho Quỹ, được Quỹ tôn vinh ghi vào "Sổ Vàng" và có giấy ghi nhận đóng góp; hoặc được đề nghị Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Hàng năm, Quỹ mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia tài trợ và công nhận các nhà tài trợ chính của Quỹ dự toạ đàm. Các nhà tài trợ chính được hưởng các quyền lợi:

a) Được phép sử dụng hình ảnh logo Quỹ Phát triển sử học Việt Nam vào mục đích kinh doanh;

b) Được Quỹ và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam ghi nhận sự đóng góp trong các sự kiện, các tài liệu tuyên truyền;

c) Được quảng cáo hình ảnh và nhãn hiệu tài trợ tại khu vực xung quanh nơi tổ chức Lễ trao giải hàng năm;

d) Được mời tham dự Lễ trao giải và các sự kiện khác của Quỹ.

### **Điều 26. Kỷ luật**

Cá nhân, tổ chức thuộc Quỹ trong hoạt động có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm; trường hợp gây thất thoát tài sản, tài chính của Quỹ thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 27. Khiếu nại, tố cáo**

Các cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ, tham ô tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ theo Luật khiếu nại, tố cáo hoặc Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Điều lệ Quỹ có thể được sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận mới có giá trị thực hiện.

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Quỹ Phát triển sử học Việt Nam gồm 9 Chương, 29 Điều đã được thông qua trong cuộc họp của các Sáng lập viên ngày 03 tháng 6 năm 2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Phát triển sử học Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Điều lệ này. /.